TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THAN UYÊN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-ST
Ngày: 27/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lường Xuân Thu**.**

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Luyến;Ông Lò Văn Lâm.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Duy Thế - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Trưởng - Kiểm sát viên

Ngày 27/4/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2020/TLST-HS, ngày 24/3/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST- HS ngày 15/4 /2020 đối với bị cáo:

Lò Văn Nh - sinh ngày 03/4/2000, tại huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản M, xã K, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 4/12; Bố đẻ: Lò Văn Đ – sinh năm 1964; Mẹ đẻ: Lò Thị N – sinh năm 1974; Gia đình bị cáo có 07 anh, chị em, bị cáo là con thứ tư; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ hồi 18giờ 00 phút ngày 30/12/2019. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Than Uyên.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Nga - trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. *(có mặt tại phiên tòa)*

Người làm chứng: 1. Lò Văn L1 - sinh năm 1994.
Trú tại: Bản M, xã K, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.(Vắng mặt)

2. Lường Văn L – sinh năm 2000.
Trú tại: Bản M, xã K, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.(Vắng mặt)

3. Lò Văn S – sinh năm 1993.
Trú tại: Bản M, xã K, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.*(Có mặt tại phiên tòa)*

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1.Ông Lò Văn Đ – sinh năm 1964.

Trú tại: Bản M, xã K, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.(Có mặt)

2. Lường Văn H – sinh năm 2007 (có anh Lường Văn S – sinh năm 1989 người đại diện cho Lường Văn H)

Trú tại: Bản M, xã K, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.*(Đều vắng mặt tại phiên tòa)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 30/12/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú đối với Lò Văn Nh sinh năm 2000, trú tại Bản M, xã K, huyện Than Uyên về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy"; "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên, Lò Văn Nh khai nhận: Sáng ngày 29/12/2019, Lò Văn Nh đến nhà Hà Văn T, sinh năm 1996 là người cùng bản, mục đích hỏi mua Heroine để sử dụng và bán kiếm lời, tại nơi ở Tịnh đã bán cho Nh 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu trắng với giá 50.000 đồng. Mua được Heroine, Nh sử dụng hết tại nhà Tịnh sau đó Nh đi lên lán ruộng của gia đình. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, Nh cùng anh trai Nh là Lò Văn S, sinh năm 1993 quay về nhà của Nh, trên đường về đến quán của anh Hà Văn Liên là người cùng bản, Nh bảo Sơn ở quán của anh Liên đợi còn Nh điều khiển xe mô tô xuống nhà Hà Văn T tiếp tục hỏi mua Heroine nhưng không nói cho Sơn biết. Tại nhà Tịnh, Nh đã mua của Tịnh 02 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Mua được Heroine, Nh nắm giữ trong lòng tay trái không nói cho ai biết. Khi về đến nhà, Nh lấy 01 gói Heroine ra sử dụng hết, gói Heroine còn lại Nh cất giấu trong túi quần bên phải mặc trên người. Sử dụng Heroine xong, Nh lên giường nằm xem ti vi thì có Lò Văn Ú, sinh năm 1991, trú tại Bản M, xã K, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu đến nhà rồi lên giường nằm cùng Nh *(khi đến nhà Nh thì Ú có mang theo một gói Heroine nhưng không cho ai biết*). Một lúc sau có Lò Văn L1, sinh năm 1994, Lường Văn L, sinh năm 2000 đều trú tại Bản M, xã K cùng Hà Văn T đến nhà Nh. Tại nhà Nh, L hỏi mua Heroine Nh đã lấy gói Heroine còn lại trong túi quần bán cho L với giá 100.000 đồng, lúc L mua Heroine của Nh thì L1 nhìn thấy. Sau khi mua được Heroine, L1 bảo Sơn đi tìm giấy bạc rồi cùng Sơn, L hít Heroine ở giữa nhà Nh, Nh nhìn thấy nhưng để mặc không nói gì. Lúc này, Lò Văn Ú cũng lấy gói Heroine trong người pha chế cho vào bơm kim tiêm rồi sử dụng bằng hình thức chích, sử dụng xong Heroine Ú tiếp tục lên giường nằm, một lúc sau thấy Ú có các biểu hiện lạ nên Nh, Sơn, L, L1, Tịnh đưa Ú về nhà. Đối với số tiền bán Heroine cho L, Nh đã tiêu sài cá nhân hết 55.000 đồng, còn 45.000 đồng xã Khoen On, huyện Than Uyên, tỉnh

Lai Châu nhưng không nói cho chị È biết về nguồn gốc số tiền sau đó chị È đã đưa số tiền 45.000 đồng cho ông Lò Văn Đ (bố của Nh). Ông Đón đã tiêu sài hết 25.000 đồng (Đón không nhớ tiêu vào việc gì, ở đâu), còn 20.000 đồng Đón đem đi mua mỳ tôm tại cửa hàng tạp hóa của anh Lường Văn H, sinh năm 2007, trú tại Bản M, xã K, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Hiện số tiền 20.000

đồng đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên đã lập biên bản tạm giữ để điều tra, xử lý.

Trong quá trình điều tra, Lò Văn Nh còn tự thú về các lần phạm tội khác, cụ thể:

Lần 1: Ngày 19/12/2019, tại Bản M, xã K, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, Nh hỏi và mua được 03 gói Heroine của Lò Văn Chài, sinh năm 1997, là người trú cùng bản với giá 250.000 đồng. Mua được Heroine, Nh mang về nhà sử dụng hết 02 gói, gói Heroine còn lại chiều cùng ngày Nh bán cho Lường Văn L với giá 100.000 đồng *(đi cùng với L có Hà Văn Phong)*.

Lần 2: Chiều ngày 24/12/2019, Lò Văn Nh đến nhà Hà Văn T hỏi mua của Tịnh 02 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Mua được Heroine, Nh sử dụng hết 01 gói, gói Heroine còn lại Nh bán cho Lường Văn L lấy số tiền 100.000 đồng. Lúc Nh với L trao đổi mua bán Heroin thì có Lò Văn L1 biết và chứng kiến. Mua được Heroine, L, L1 sử dụng tại nơi ở của Nh, Nh biết nhưng để mặc không nói gì. Toàn bộ số tiền bán Heroine trong các ngày trên, Nh đã mang tiêu sài cá nhân hết.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã mời Lò Văn L1, Lường Văn L, Lò Văn S lên ghi lời khai và tiến hành đối chất, nhận dạng. Lời khai của những người làm chứng phù hợp với lời tự, đầu thú của Lò Văn Nh.

Đối với nơi ở của Lò Văn Nh tại sổ hộ khẩu số 360061770 chủ hộ là ông Lò Văn Đ (bố Nh) và các thành viên trong gia đình gồm có: Lò Văn Nh .... Hiện Nh vẫn ở chung với ông Lò Văn Đ tại ngôi nhà trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00363; BG948817 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Than Uyên cấp năm 2011.

Đối với vật chứng của vụ án:

- Đối với số tiền 20.000 đồng do anh Lường Văn H giao nộp, tại bản Kết luận giám định số **33** ngày 06/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: **Số tiền 20.000 đồng gửi đến giám định là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.** *(BL: 184 Kết luận giám định).*

- Vật chứng còn lại của vụ án là số tiền 20.000 đồng tạm giữ của anh Lường Văn H, hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT- VKS, ngày 23/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố bị cáo Lò Văn Nh về các tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và tội *" Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò

Văn Nh phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và tội *" Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"* .

Về hình phạt đề nghị: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn Nh từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 256; khoản 1 Điều 38; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù về tội*" Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt chung của hai tội bị cáo Lò Văn Nh phải chịu từ 13 đến 14 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 3 Điều 256 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Vì hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, bị cáo không đảm nhiệm công việc nghề nghiệp gì.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Đối với người bào chữa cho bị cáo cho rằng: Về căn cứ pháp luật hoàn toàn nhất trí với quan điểm của vị đại diện Kiếm sát đã đề nghị. Nhưng bị cáo là dân tộc sống vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức về pháp luật hạn chế. Nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt, tạo cơ hội cho bị cáo được rèn luyện tu dưỡng mình thành công dân tốt và miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo có cơ hội tự tu dưỡng rèn luyện mình thành người công dân tốt và xin được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng

và người tiến hành tố tụng. Do đó Hội đồng xét xử khẳng định các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lò Văn Nh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa, phù hợp với nội dung bản cáo trạng truy tố,một lần nữa khẳng định: Trong các ngày 19,24,29/12/2019 tại Bản M, xã K, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, Lò Văn Nh đã mua trái phép 08 gói Heroine với giá 700.000 đồng, mục đích để bán kiếm lời. Mua được Heroine, Nh sử dụng hết 05 gói, số Heroin còn lại vào các ngày 19,24,29/12/2019 tại Bản M, xã K, huyện Than Uyên, Lò Văn Nh đã 03 lần thực hiện hành vi bán trái phép ba gói Heroine cho Lường Văn L để thu lời bất chính số tiền 300.000 đồng. Ngay sau khi bán trái phép Heroine trong các ngày 24,29/12/2019, tại nơi ở thuộc quyền quản lý, sử dụng Lò Văn Nh đã 02 lần thực hiện hành vi Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức để mặc cho L và L1 sử dụng trái phép chất ma túy.

Hành vi của bị cáo Lò Văn Nh thực hiện đã cấu thành các tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và tội *" Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"* được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự . Như vậy bản cáo trạng truy tố, căn cứ đề nghị hình phạt của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của Lò Văn Nh thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và gây mất trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương, nên bị cáo phải chịu một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình gây ra. Cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian, tu dưỡng rèn luyện mình thành một công dân có ích cho xã hội và cũng để dăn đe phòng ngừa tội phạm chung. Song sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự thú và đầu thú với cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, một phần do trình độ nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Nên cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự và đây cũng là căn cứ đề nghị của người bào chữa cho bị cáo đối với Hội đồng xét xử, nên cần xem xét cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không đảm nhiệm chức vụ nghề nghiệp gì, hoàn cảnh kinh tế gia đình còn nhiều khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 3 Điều 256 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 20.000đ. Xét thấy số tiền này do bị cáo Lò Văn Nh bán chất ma túy mà có. Do vậy cần tịch thu số tiền này nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với Hà Văn T, quá trình điều tra, đối chất, Tịnh không thừa nhận hành vi bán trái phép Heroine cho Lò Văn Nh, ngoài lời khai của Nh Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý đối với Hà Văn T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Đối với Lò Văn Chài là người Nh mua ma túy và Hà Văn Phong là người Nh khai bán trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng hiện Chài và Phong không có mặt tại địa phương khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Lường Văn L đã mua Heroine của Lò Văn Nh rồi cùng Lò Văn L1, Lò Văn S sử dụng. Xét hành vi của các đối tượng này chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Than Uyên đã ra Quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ.

Đối với những người có quyền lợi liên quan Lò Văn Đ; Lường Văn H đã trực tiếp quản lý chi tiêu số tiền 20.000đ. Nhưng đều không biết tiền do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có, quá trình điều tra và tại phiên tòa những người liên quan không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo là dân tộc sống vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 900 của Chính phủ nên cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Nh phạm các tội*" Mua bán trái phép chất ma túy"*. và tội *" Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"*.

1.Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

-Xử phạt bị cáo **Lò Văn Nh 06** *(sáu)* năm **06** *(sáu)* tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 256; khoản 1 Điều 38; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Lò Văn Nh 06** *(sáu)*năm tù về tội*" Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt chung của hai tội. Bị cáo **Lò Văn Nh** phải chịu là **12** *(mười hai)* năm **06** *(sáu)*

tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo ra đầu thú tạm giữ, tạm giam là ngày 30/12/2019.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 20.000đ *(hai mươi ngàn đồng)* đựng trong 01 bì niêm phong thu giữ của anh Lường Văn H.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn Nh**.**

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi liên quan có mặt biết trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa biết trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh lai Châu /.

Nơi nhận:
- *TAND Tỉnh 1.*
- *VKS Tỉnh, huyện 2.*
- *THA dân sự 1.*
- *CA- Trại giam2.*
- *THA PT1.*
- *Bị cáo,người có QLLQ.*
- *Sở Tư pháp1.*
- *Lưu HS - TA 3.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Lường Xuân Thu